

ỦY BAN THƯỜNG VỤ
QUỐC HỘI
Số: 11/1999/PL-
UBTVQH10

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 8 tháng 2 năm 1999

PHÁP LỆNH

Du lịch

Để phát triển du lịch trong nước và du lịch quốc tế đẩy mạnh giao lưu, hiểu biết lẫn nhau giữa các dân tộc; tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước về du lịch và góp phần phát triển kinh tế xã hội của đất nước;

Căn cứ vào Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992;

Căn cứ vào Nghị quyết của Quốc hội khóa X, kỳ họp thứ 4 về Chương trình xây dựng luật, Pháp lệnh nhiệm kỳ Quốc hội khóa X và Chương trình xây dựng luật, Pháp lệnh năm 1999;

Pháp lệnh này quy định về du lịch,

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG:

Điều 1. Nhà nước Việt Nam xác định du lịch là một ngành kinh tế tổng hợp quan trọng, mang nội dung văn hóa sâu sắc, có tính liên ngành, liên vùng và xã hội hóa cao; phát triển du lịch nhằm đáp ứng nhu cầu tham quan, giải trí, nghỉ dưỡng của nhân dân và khách du lịch quốc tế, góp phần nâng cao dân trí, tạo việc làm và phát triển kinh tế xã hội của đất nước.

Điều 2. Pháp lệnh này điều chỉnh, các hoạt động du lịch xác định quyền và nghĩa vụ của khách du lịch, quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân kinh doanh du lịch tại nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Điều 3. Nhà nước thống nhất quản lý hoạt động du lịch; bảo đảm phát triển du lịch theo hướng du lịch văn hóa, du lịch sinh thái, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa, thuần phong mỹ tục của dân tộc Việt Nam.

Điều 4. Nhà nước tôn trọng, bảo hộ quyền và lợi ích hợp pháp của khách du lịch; khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi cho người Việt Nam đi du lịch trong nước và ngoài nước, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, người nước ngoài vào Việt Nam du lịch.

Điều 5. Nhà nước bảo hộ quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức cá nhân kinh doanh du lịch, khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia phát triển du lịch.

Điều 6. Nhà nước có chính sách và biện pháp thực hiện quy hoạch phát triển du lịch và xúc tiến du lịch; đầu tư thỏa đáng để xây dựng kết cấu hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật cho khu du lịch và điểm du lịch trọng điểm. Nhà nước có biện pháp bảo vệ, tôn tạo, khai thác và sử dụng hợp lý tài nguyên du lịch để phát triển du lịch bền vững.

Điều 7. Nhà nước khuyến khích việc mở rộng hợp tác quốc tế về du lịch trên cơ sở bình đẳng cùng có lợi, phù hợp với pháp luật Việt Nam và điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ký kết hoặc tham gia.

Điều 8. Nghiêm cấm mọi hoạt động du lịch làm ảnh hưởng xấu đến môi trường, bản sắc văn hóa và thuần phong mỹ tục của dân tộc, làm phương hại đến độc lập, chủ quyền quốc gia, quốc phòng, an ninh và trật tự, an toàn xã hội.

Điều 9. Cơ quan nhà nước, tổ chức kinh tế, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội-ngành nghề nghiệp, đơn vị vũ trang nhân dân và mọi cá nhân có trách nhiệm thi hành pháp luật về du lịch và tham gia phát triển du lịch Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia phát triển du lịch, giữ gìn và bảo vệ tài nguyên du lịch; giám sát thi hành pháp luật về du lịch.

Điều 10. Trong Pháp lệnh này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Du lịch* là hoạt động của con người ngoài nơi cư trú thường xuyên của mình nhằm thỏa mãn nhu cầu tham quan, giải trí, nghỉ dưỡng trong một khoảng thời gian nhất định.

2. *Khách du lịch* là người đi du lịch hoặc kết hợp đi du lịch trừ trường hợp đi học, làm việc hoặc hành nghề để nhận thu nhập ở nơi đến.

3. *Tài nguyên du lịch* là cảnh quan thiên nhiên, di tích lịch sử, di tích cách mạng, giá trị nhân văn, công trình lao động sáng tạo của con người có thể được sử dụng nhằm thỏa mãn nhu cầu du lịch, là yếu tố cơ bản để hình thành các điểm du lịch, khu du lịch nhằm tạo ra sự hấp dẫn du lịch.
4. *Điểm du lịch* là nơi có tài nguyên du lịch hấp dẫn, có khả năng thu hút khách du lịch
5. *Khu du lịch* là nơi có tài nguyên du lịch với ưu thế nổi bật về cảnh quan thiên nhiên, được quy hoạch, đầu tư phát triển nhằm thỏa mãn nhu cầu đa dạng của khách du lịch, đem lại hiệu quả về kinh tế - xã hội và môi trường.
6. *Tuyến du lịch* là lộ trình nối các điểm du lịch, khu du lịch khác nhau
7. *Kinh doanh du lịch* là việc thực hiện một, một số hoặc tất cả các công đoạn, của quá trình hoạt động du lịch hoặc thực hiện dịch vụ du lịch trên thị trường nhằm mục đích sinh lợi.
8. *Lữ hành* là việc thực hiện chuyến đi du lịch theo kế hoạch, lộ trình, chương trình định trước
9. *Cơ sở lưu trú du lịch* là cơ sở kinh doanh buồng, giường và các dịch vụ khác phục vụ khách du lịch. Cơ sở lưu trú du lịch gồm khách sạn, làng du lịch, biệt thự, căn hộ, lều bãi cắm trại cho thuê, trong đó khách sạn là cơ sở lưu trú du lịch chủ yếu.
10. *Xúc tiến du lịch* là hoạt động nhằm tìm kiếm, thúc đẩy cơ hội phát triển du lịch

Chương II

BẢO VỆ, KHAI THÁC, SỬ DỤNG VÀ PHÁT TRIỂN

TÀI NGUYÊN DU LỊCH

Điều 11. Tài nguyên du lịch gồm tài nguyên du lịch đang khai thác, tài nguyên du lịch chưa khai thác:

Căn cứ vào quy định của Chính phủ, cơ quan quản lý Nhà nước về du lịch có trách nhiệm xác định khu vực có tài nguyên du lịch.

Nhà nước thống nhất quản lý tài nguyên du lịch trong phạm vi cả nước.

Điều 12. Cơ quan quản lý nhà nước về du lịch, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các cấp quản lý tài nguyên du lịch và tài nguyên liên quan đến du lịch có trách nhiệm phối hợp trong việc bảo vệ, khai, thác, sử dụng hợp lý và phát triển tài nguyên du lịch.

Điều 13. Cơ quan Nhà nước, tổ chức kinh tế, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị-xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, đơn vị vũ trang nhân dân và mọi cá nhân có trách nhiệm bảo vệ tài nguyên du lịch

Mọi hành vi xâm hại tài nguyên du lịch phải bị xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật

Điều 14. Tổ chức, cá nhân kinh doanh du lịch có trách nhiệm bảo vệ, khai thác, sử dụng hợp lý, có hiệu quả tài nguyên du lịch và bảo vệ môi trường tại khu du lịch, tuyến du lịch, điểm du lịch.

Tổ chức, cá nhân quản lý tài nguyên du lịch tại điểm du lịch, khu du lịch được thu phí, lệ phí. Chính phủ quy định cụ thể việc thu, quản lý và sử dụng phí, lệ phí.

Điều 15. Việc quy hoạch, thiết kế, xây dựng công trình tại các điểm du lịch, khu du lịch phải được thực hiện theo quy định của pháp luật và có ý kiến thỏa thuận của cơ quan quản lý nhà nước về du lịch có thẩm quyền.

Điều 16. Nhà nước đầu tư cho việc điều tra cơ bản về tài nguyên du lịch; ưu tiên đầu tư cho các dự án bảo vệ, tôn tạo tài nguyên du lịch tại các điểm du lịch, khu du lịch; có chính sách khuyến khích tổ chức, cá nhân đầu tư vào việc bảo vệ, tôn tạo, sử dụng và phát triển tài nguyên du lịch.

Chương III

XÚC TIẾN DU LỊCH

Điều 17. Nhà nước có chính sách và biện pháp đẩy mạnh xúc tiến du lịch theo các nội dung chủ yếu sau đây:

I. Tuyên truyền, giới thiệu rộng rãi về đất nước, con người Việt Nam danh lam, thắng cảnh, di tích lịch sử, di tích cách mạng, di sản văn hóa, công trình lao động sáng tạo

của con người, bản sắc văn hóa dân tộc cho các tầng lớp nhân dân trong nước và bạn bè quốc tế,

2. Nâng cao nhận thức xã hội về du lịch, tạo môi trường du lịch văn minh, lành mạnh, an toàn, phát huy truyền thống mến khách của dân tộc,

3. Phát triển các khu du lịch, điểm du lịch đa dạng, độc đáo, có chất lượng cao, mang đậm bản sắc văn hóa dân tộc trong cả nước, từng vùng, từng địa phương;

4. Phát triển kết cấu hạ tầng, cơ sở vật chất - kỹ thuật du lịch, đa dạng hóa và nâng cao chất lượng các dịch vụ du lịch.

Điều 18. Nhà nước có chính sách khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân đầu tư vào các lĩnh vực sau đây:

1. Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực du lịch;

2. Tuyên truyền, quảng bá du lịch;

3. Nghiên cứu khoa học, ứng dụng và triển khai công nghệ tiên tiến trong lĩnh vực du lịch,

4. Hiện đại hóa các phương tiện giao thông, thông tin liên lạc và các trang thiết bị liên quan đến hoạt động du lịch,

5. Xây dựng kết cấu hạ tầng các tuyến du lịch, điểm du lịch, khu du lịch

6. Xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất - kỹ thuật du lịch ở những địa bàn du lịch trọng điểm;

7. Sản xuất hàng lưu niệm, hàng thủ công mỹ nghệ; khôi phục và phát triển các ngành nghề truyền thống;

8. Nâng cao chất lượng các dịch vụ lữ hành, hướng dẫn, lưu trú, vận chuyển khách du lịch;

9. Khai thác tiềm năng du lịch ở các địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn,

Điều 19. Nhà nước có chính sách khuyến khích việc đóng góp tự nguyện bằng tiền của và công sức của các tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước vào việc xúc tiến du lịch, bảo vệ, tôn tạo và phát triển tài nguyên du lịch.